PHỤ LỤC 1.1
TÊN NGÀNH ĐƯỢC XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2025 - NGÀNH ĐÚNG HOẶC NGÀNH GẦN

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tên môn thi trong kỳ thi học sinh giỏi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức											
			Toán		Vật lý		Hóa học		Sinh học		Tin học		Địa lý	
			Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần
1	7420101	Sinh học		x		x		x	x					
2	7420101_DKD	Sinh học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)		x		x		x	x					
3	7420201	Công nghệ Sinh học		x		x		x	x					
4	7420201_DKD	Công nghệ Sinh học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)		x		x		x	x					
5	7440102_DKD	Vật lý học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	x		x			x		x	x			
6	7440102_NN	Nhóm ngành Vật lý học, Công nghệ Vật lý điện tử và tin học, Công nghệ bán dẫn	x		x			x		x	x			
7	7440112	Hoá học		x		x	x			x		x		
8	7440112_DKD	Hóa học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)		x		x	x			x		x		
9	7440122	Khoa học Vật liệu		x	x		x					x		
10	7440122_DKD	Khoa học Vật liệu (Chương trình tăng cường tiếng Anh)		x	x		x					x		

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tên môn thi trong kỳ thi học sinh giỏi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức											
			Toán		Vật lý		Hóa học		Sinh học		Tin học		Địa lý	
			Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần
11	7440201_NN	Nhóm ngành Địa chất học, Khoa học quản lý và kinh tế đất đai		x		x		x		x		x	x	
12	7440228	Hải dương học		x	x			x	x			x		x
13	7440301	Khoa học Môi trường		x		x	x		x			x		
14	7440301_DKD	Khoa học Môi trường (Chương trình tăng cường tiếng Anh)		x		x	x		x			x		
15	7460101_NN	Nhóm Ngành Toán học, Toán tin, Toán ứng dụng	x			x		x		x	x			
16	7460108_NN	Nhóm ngành Khoa học dữ liệu, Thống kê	x			x		x		x	x			
17	7480101_TT	Khoa học máy tính (Chương trình Tiên tiến)	x			x		x		x	x			
18	7480107	Trí tuệ nhân tạo	x			x		x		x	x			
19	7480201_DKD	Công nghệ thông tin (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	x			x		x		x	x			
20	7480201_NN	Nhóm ngành máy tính và Công nghệ thông tin (ngành Công nghệ thông tin; ngành Kỹ thuật phần mềm; ngành Hệ thống thông tin; ngành Khoa học máy tính)	x			x		x		x	x			

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tên môn thi trong kỳ thi học sinh giỏi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức											
			Toán		Vật lý		Hóa học		Sinh học		Tin học		Địa lý	
			Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần	Xét theo ngành đúng	Xét theo ngành gần
21	7510401_DKD	Công nghệ kỹ thuật Hoá học (Chương trình tăng cường tiếng Anh)		x		x	x			x		x		
22	7510402	Công nghệ Vật liệu		x	x		x					x		
23	7510406	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường		x		x	x		x			x		
24	75202a1	Thiết kế vi mạch	x		x			x		x	x			
25	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	x		x			x		x	x			
26	7520207_DKD	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (Chương trình tăng cường tiếng Anh)	x		x			x		x	x			
27	7520402	Kỹ thuật hạt nhân	x		x			x		x	x			
28	7520403	Vật lý Y khoa	x		x			x		x	x			
29	7520501	Kỹ thuật địa chất		x		x		x		x		x	x	
30	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường		x		x	x		x			x		
31	7140103	Công nghệ giáo dục	x			x		x		x	x			